

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày 12/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên

Ông Nguyễn Ngọc Khuê

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo **Bùi Văn T**; sinh ngày 25/12/1997 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Hồng N; vợ: Phạm Thị Ngọc A (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 05/11/2022; bị cáo tạm giữ ngày 21/4/2023, tạm giam từ ngày 24/4/2023. Có mặt.

2. Bị cáo **Lê Thanh C**; sinh ngày 03/3/1991 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh C và bà Phạm Thị N; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 02/11/2019 bị Công an huyện V, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác (chưa nộp tiền phạt); Bản án số 03/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/6/2019; bị cáo tạm giữ ngày 04/6/2023, tạm giam từ ngày 07/6/2023. Có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Minh K, sinh năm 1961. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Khu ..., phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12^h ngày 02/3/2023 Bùi Văn T điều khiển xe mô tô BKS 36E1-422... sang nhà rủ Lê Thanh C đi xuống huyện Hà Trung trộm cắp tài sản; C đồng ý và cả hai chở nhau đi xuống huyện Hà Trung, rồi đi vào Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung để xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản; cả 02 đi vào khu vực khoa nhi, khi qua phòng bệnh số 8 thì nhìn thấy trong phòng có một điện thoại Samsung Galaxy A12 của ông Vũ Minh K đang cắm sạc; T quan sát thấy bên trong phòng có hai người đang ngủ, nên dùng tay mở cửa sổ rút chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi thẳng ra hành lang đi ra cổng, khi đi được khoảng 3m thì bị ông K đuổi theo, khi bị ông K tóm được tay thì T giăng ra chạy về phía C đang đợi sẵn; sau khi trộm được điện thoại cả hai đi về Bim Sơn, trên đường đi T tháo sim điện thoại vứt đi, rồi đem đến cửa hàng điện thoại Ngọc T bán cho chị Đoàn Thị T lấy 1.500.000 đồng.

Ngày 03/3/2023 Bùi Văn T điện thoại cho chị gái là Bùi Thị T đến cửa hàng điện thoại Ngọc T chuộc lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 mà T đã bán giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung; ngày 21/4/2023 Bùi Văn T đến Công an huyện Hà Trung xin đầu thú; ngày 04/6/2023 Lê Thanh C đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 10/3/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 Rom 128 GB, Ram 6GB đã qua sử dụng có giá trị là 2.060.000 đồng.

Vật chứng: Ngày 26/3/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vũ Minh K; 01 USB lưu trữ hình ảnh camera tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung được lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Ông Vũ Minh K đã nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 56/CT-VKSHT ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 02/3/2023 Bùi Văn T và Lê Thanh C có vào phòng bệnh số 8 Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung lấy trộm 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 của ông Vũ Minh K; chiếc điện thoại có giá trị là 2.060.000 đồng.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Bùi Văn T); Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; bị cáo Lê Thanh C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với các bị cáo và buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Khoảng 12^h ngày 02/3/2023 Bùi Văn T rủ Lê Thanh C đi xe mô tô BKS 36E1-422... xuống huyện Hà Trung rồi đi vào Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung để trộm cắp tài sản; cả 02 đi vào khu vực khoa nhi, khi qua phòng bệnh số 8 thì nhìn thấy trong phòng có một điện thoại Samsung Galaxy A12 của ông Vũ Minh K đang cắm sạc; T quan sát trong phòng và dùng tay mở cửa sổ rút chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi thẳng ra hành lang đi ra cổng, khi đi được khoảng 3m thì bị ông K đuổi theo, khi bị ông K tóm được tay thì T giằng ra chạy về phía C đang đợi sẵn; sau khi trộm được điện thoại cả hai đem đến cửa hàng điện thoại Ngọc T bán cho chị Đoàn Thị T lấy 1.500.000 đồng, trên đường đi T tháo sim điện thoại vứt đi. Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 10/3/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 Rom 128 GB, Ram 6GB đã qua sử dụng có giá trị là 2.060.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo Bùi Văn T, Lê Thanh C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác các bị cáo lợi dụng chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo Bùi Văn T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 05/11/2022, chưa được xóa án tích; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thanh C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên bị cáo ngày 02/11/2019 bị Công an huyện V, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác (chưa nộp tiền phạt); Bản án số 03/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/6/2019 đã được xóa án tích, nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân của bị cáo là không tốt và cần thiết cách ly khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với Quyết định hành chính ngày 02/11/2019 Công an huyện V, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác với bị cáo C, bị cáo chưa nộp tiền phạt, theo quy định tại Điều 7, Điều 74 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Lê Thanh C được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tác động với chị gái chuộc lại chiếc điện thoại giao nộp cho cơ quan Công an để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; sau khi phạm tội đã đầu thú, tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công tổ chức về việc thực hiện tội phạm nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án; trong đó Bùi Văn T là người khởi xướng, người trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò đầu vụ; Lê Thanh C giữ vai trò thứ hai là người giúp sức.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là ông Vũ Minh K, bị hại không có yêu cầu gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (với bị cáo Bùi Văn T); Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

Bị cáo Lê Thanh C **10 (Mười)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2023.

Án phí: Buộc các bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh C mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng